TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 -THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 367/2025/TLST-DS ngày 24/6/2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự khxag vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961.

Nơi thường trú: Thôn C, xã Đ.Th, TP. Thanh Hóa, (Thôn C, phường Đ.T) tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thanh M, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Thôn C, xã Đ.Th, TP. Thanh Hóa, (Thôn C, phường Đ.T) tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 17/7/2025, bà Đỗ Thị Thanh M còn nợ của bà Nguyễn Thị Th số tiền nợ gốc là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng); Tiền lãi = 132.000.000đ (một trăm ba mươi hai triệu đồng). Bà M tiếp tục phải chịu tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 18/7/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc cho bà Th với mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận khi vay là 1,5%/tháng.

* Phương thức và thời gian trả nợ hai bên thống nhất:

Bà Đỗ Thị Thanh M cam kết sẽ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Th như sau:

- Lộ trình thanh toán đối với tiền nợ gốc (110.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/7/2025 đến khi trả hết nợ gốc):

Từ tháng ngày 15/8/2025 đến ngày 15/5/2027 (22 tháng): Mỗi tháng vào ngày 15 hàng tháng (tính theo lịch dương), bà M trả cho bà Th: Số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh hàng tháng trên tiền nợ gốc

còn lại kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng.

- Lộ trình thanh toán đối với số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 04/10/2018 đến ngày 17/7/2025 (132.000.000 đồng):

+ Từ ngày 15/6/2027 đến ngày 15/06/2029 (25 tháng), Mỗi tháng vào ngày 15 hàng tháng (tính theo lịch dương), bà M trả cho bà Th số tiền là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 15/7/2029, bà M trả cho bà Th số tiền còn lại là: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Đến thời hạn thanh toán nếu bà Đỗ Thị M vi phạm một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì bà Nguyễn Thị Th có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành án toàn bộ số tiền mà bà M chưa trả và còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Mỗi người chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do Bà Th là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.025.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND khu vực 1- Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 17 tháng 03 năm 2025
Xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

dân sự thụ lý số: 367/2025/TLST-DS ngày 24/6/2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Lập biên bản hoà giải thành do các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Ngày 04/10/2018, bà Đỗ Thị Thanh M vay bà Nguyễn Thị Th số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) với lãi suất 1,5%/tháng. Tính đến ngày 17/7/2025, bà Đỗ Thị Thanh M còn nợ của bà Nguyễn Thị Th số tiền nợ gốc là 110.000.000đ; Tiền lãi = 132.000.000đ. Bà M tiếp tục phải chịu tiền lãi trên nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 18/7/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc cho bà Th với mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận khi vay là 1,5%/tháng.

* Phương thức và thời gian trả nợ hai bên thống nhất:

Bà Đỗ Thị Thanh M cam kết sẽ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Th như sau:

- Lộ trình thanh toán đối với tiền nợ gốc (110.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/7/2025 đến khi trả hết nợ gốc):

Từ tháng ngày 15/8/2025 đến ngày 15/5/2027 (22 tháng): Mỗi tháng vào ngày 15 hàng tháng (tính theo lịch dương), bà M trả cho bà Th: Số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh hàng tháng trên tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày 18/7/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng.

- Lộ trình thanh toán đối với số tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 04/10/2018 đến ngày 17/7/2025 (132.000.000 đồng):

+ Từ ngày 15/6/2027 đến ngày 15/06/2029 (25 tháng), Mỗi tháng vào ngày 15 hàng tháng (tính theo lịch dương), bà M trả cho bà Th số tiền là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 15/7/2029, bà M trả cho bà Th số tiền còn lại là: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Đến thời hạn thanh toán nếu bà Đỗ Thị M vi phạm một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì bà Nguyễn Thị Th có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành án toàn bộ số tiền mà bà M chưa trả và còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Mỗi người chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do Bà Th là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.025.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và

quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.